

Ngày 23/7/2022.

CHÚA NHẬT XVI THƯỜNG NIÊN Năm A

Kn 12,13.16-19 - Rm 8,26-27 - Mt 13,24-43

²⁴ Hôm ấy, Đức Giê-su trình bày cho dân chúng nghe dụ ngôn sau đây: “Nước Trời ví như chuyện người kia gieo giống tốt trong ruộng mình.” (Mt 13,24)

Bài Suy Gẫm số 11. Điểm 1: Vâng Phục Tạo Nên Công Đức Cho Những Hành Động.

Vì nơi một người tu trì, vâng phục là một nguồn ơn lành, nên có thể ví sự vâng phục như một “hạt giống tốt được gieo trên cánh đồng” (Mt 13,24), một hạt giống mang nhiều lợi ích cho người gieo. Thật vậy, nơi những người dâng mình cho Thiên Chúa, nhân đức này tạo nên mọi công đức cho các hoạt động của họ; cho nên dù tốt đẹp thế nào đi nữa, các hoạt động trên cũng sẽ chỉ có giá trị khi chúng được đi kèm với đức vâng phục. Vậy người ta có thể nói rằng yếu tố làm tăng vẻ đẹp cho hành động của nhà tu chính là đức vâng phục; cho dù tự bản chất, các hành động ấy có thánh thiện đến mức nào đi nữa, nếu không được đức vâng phục tô điểm rực rỡ, chúng cũng chỉ có một vẻ đẹp bề ngoài, có thể làm loé mắt những kẻ không biết nhìn mọi sự bằng con mắt đức tin; còn những người sáng suốt thì sẽ thấy toàn là sự giả dối và phù phiếm mà thôi.

Mong những người đang vâng phục biết cảnh giác để không ai nói về họ như đã từng nói về những kinh sư và những biệt phái: “nếu người ta chỉ nhìn họ từ bên ngoài, thì đấy là những mỏm đá tô vôi trắng xóa, trang trí đẹp đẽ và trông khá bắt mắt, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế” (Mt 23,27); người ta cũng có thể nói y như vậy về những tu sĩ, nếu những hành động của họ không được tiến hành dưới sự soi dẫn của đức vâng phục; các hành động này sẽ có vẻ đạo đức đấy; nhưng kỳ thực, chúng dựa trên một nền tảng không vững vàng, và hoàn toàn không đẹp lòng Thiên Chúa, vì chúng không được linh hoạt bởi nhân đức duy nhất phải nâng đỡ chúng, đó là nhân đức vâng phục; không có nhân đức vâng phục, các hành động này, dù rất tốt trước mắt người đời, cũng chỉ là những xác không hồn và không thể được xem như những hành động của một nhà tu.

011 1 1 1er Point.

Comme l'obéissance est une source de grâces dans une personne religieuse, elle peut être comparée au bon grain semé dans un champ (Mt 13, 24), qui profite beaucoup à son maître. C'est en effet cette vertu qui, dans des personnes consacrées à Dieu, fait tout le mérite de leurs actions, en sorte que, quelque bonnes qu'elles soient, elles n'ont de valeur qu'autant qu'elles sont accompagnées d'obéissance. Ainsi, on peut dire que ce qui fait l'ornement de leurs actions, c'est l'obéissance, et quelque saintes qu'elles soient en elles-mêmes, si ce n'est pas l'obéissance qui leur donne l'éclat, elles n'ont qu'une beauté apparente, capable, à la vérité,

11.1 First Point.

Since obedience is a source of grace for a religious, it can be compared to *the good seed sown in a field* (Mt 13:24), which produces a rich harvest for its owner. This, indeed, is the virtue which in persons consecrated to God constitutes the entire merit of their actions, so that no matter how good these may be in themselves, they are of real value only in so far as they are accompanied by obedience. It may be said that what confers the crowning glory on their actions is obedience; however holy these works may be in themselves, unless obedience bestows on them their full luster, the beauty they possess is only apparent. This, it is true, suffices to dazzle

d'éblouir ceux qui ne voient pas les choses avec les yeux de la foi, mais dont les personnes éclairées voient tout le faux et toute la vanité.

011 1 2

Que ceux qui sont sous l'obéissance prennent garde qu'on ne dise d'eux ce qui est dit des scribes et des pharisiens, selon l'oracle de la vérité: que c'étaient *des sépulcres blanchis, bien ornés au-dehors, et beaux à voir, si on ne les regardait qu'à l'extérieur, mais qui au dedans n'étaient remplis que d'os de morts et de corruption* (Mt 23, 27); car, on pourrait dire la même chose à leur égard, si leurs actions n'étaient pas faites toutes par la conduite de l'obéissance: elles seraient vertueuses, selon les apparences; mais, dans la vérité, elles auraient un mauvais fond, et seraient tout à fait désagréables à Dieu, n'étant point animées par la vertu qui seule doit les soutenir. Et cette vertu, c'est l'obéissance, sans laquelle ces actions, bonnes aux yeux des hommes, ne sont qu'un corps sans âme, et ne peuvent être regardées comme les actions d'une personne religieuse.

those who do not look upon things with the eyes of faith; but truly enlightened persons can discern all their falsity and vanity.

Those who live under obedience should take care that it not be said of them what was stated of the scribes and Pharisees whom the Oracle of Truth himself called whitened sepulchres, attractive enough externally *and beautiful to behold as long as one looked at them from the outside, but who were filled with dead men's bones and corruption within* (Mt 23:27).

For the same thing could be affirmed of religious whose actions are not all performed under the control of obedience. These persons seem to be virtuous in appearance, but in fact they are fundamentally bad and entirely displeasing to God because they are not animated by the virtue which alone should sustain them, the virtue of obedience; without obedience their work, which seems good in the eyes of people, is only a body without a soul and cannot be considered as the work of a true religious.

Ngày 24/7/2022.

Thứ Hai sau Chúa Nhật XVI Thường Niên

Xh 14,5-18 - Mt 12,38-42

³⁹ *Người đáp: "Thế hệ gian ác và ngoại tình này đòi dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được dấu lạ nào, ngoài dấu lạ ngôn sứ Giônã."* (Mt 12,39)

Bài Suy Gẫm số 73. Điểm 3: Có Những Người Muốn Thấy Phép Lạ Nơi Chính Họ.

Cuối cùng, có một số lớn những người đòi hỏi điềm thiêng dấu lạ liên quan đến chính họ. Họ muốn mọi sự họ làm đều phải tốt đẹp và không có gì đáng chê trách; nhưng họ lại không muốn hao công tốn sức gì cả. Họ rất ao ước làm vui lòng các Bề trên; họ không muốn gì hơn là được hiệp nhất với các anh em khác; họ rất muốn là kẻ trung thành giữ Luật Dòng, vì họ thấy đó là phương tiện rất tốt do Thiên Chúa ban để họ thánh hóa bản thân. Nhưng ngay khi phải ép mình để đạt mục tiêu trọng đại đó, thì có thể nói là họ bị hụt hơi ngay trong những bước đầu tiên, trên con đường đến trọn lành: họ muốn rằng Thiên Chúa phải bế họ đến đó, chứ họ không phải cất bước, và không làm một động tác nào để đi từ điểm này sang điểm khác, tóm lại chắc chắn đó là một phép màu vĩ đại. Thánh Phaolô nói: "*Chúng ta phải chịu nhiều gian khổ mới được vào Nước*

Thiên Chúa” (Cv 14,22). Khi thánh nhân nói “*chúng ta phải*”, ngài cho chúng ta biết rõ rằng, khi yêu cầu Thiên Chúa đưa chúng ta vào Thiên Đàng, mà chúng ta lại không chịu theo con đường dẫn đến đó, ấy thực sự là đòi hỏi Thiên Chúa làm một phép lạ lớn.

Vậy Anh (Chị) Em không nên chờ đợi một phép lạ loại đó, nhưng hãy đi vào con đường đích thực dẫn tới Nước Trời, là con đường đau khổ, là cửa hẹp; hãy cố gắng bước qua cửa này, và Chúa Giê-su Ki-tô không bỏ qua dịp nắm lấy tay để giúp Anh (Chị) Em lên Trời.

073 3 1 3e Point.

Il y en a enfin un grand nombre qui demandent des miracles et des prodiges à l'égard d'eux-mêmes. Ils voudraient faire tout bien, et sans reproche; mais ils ne voudraient point pour cela se donner aucune peine. Ils souhaiteraient fort contenter leurs Supérieurs; ils ne demanderaient pas mieux que d'être bien unis avec leurs Frères; ils auraient grand désir d'être fidèles observateurs de leur Règle, parce qu'ils voient bien qu'elle est pour eux un grand moyen de se sanctifier, et celui que Dieu leur procure. Mais dès qu'il faut qu'ils se fassent violence pour venir à bout de ce grand dessein, ils perdent haleine, pour ainsi dire, au premier pas qu'ils font dans le chemin de la perfection: ils voudraient que Dieu les y portât sans qu'ils fussent obligés de marcher, et de se donner aucun mouvement pour passer d'un terme à l'autre, ce qui serait certainement un grand miracle.

073 3 2

Il faut, dit saint Paul, *que nous entrions dans le royaume de Dieu par beaucoup de tribulations* (Ac 14, 22). Lorsqu'il dit, *il faut*, il nous fait bien connaître que ce serait demander un miracle à Dieu, que de prétendre qu'il nous fit entrer dans le Ciel, sans prendre le chemin qui est nécessaire pour y arriver. Sans donc vous attendre à un tel miracle, prenez le véritable chemin du Ciel: *c'est celui des souffrances, c'est la porte étroite; faites vos efforts pour y entrer* (Lc 13, 24), et Jésus-Christ ne manquera point de vous donner la main pour vous y faire entrer.

73.3 Third Point.

Finally, there are a great number who demand miracles and prodigies from themselves. They would like to do everything well and without reproach. But they do not want to take the trouble for this. They would like very much to please their superiors, and they would ask nothing better than to be very closely united with their Brothers; they have a great desire to be faithful observers of their Rule, because they understand well that this is a great means for them to be holy and which God provides for them.

But whenever they have to do violence to themselves to realize this grand plan, they lose breath, so to speak, at the first step they take in the path of perfection. They would want God to carry them without their having to advance and make any move to go from one spot to another. That certainly would be a great miracle.

Saint Paul says that it must be through many tribulations that we enter into the kingdom of God (Acts 14:22). When he says *it must be*, he is telling us that it would be asking God for a miracle to expect him to have us enter heaven without taking the only road which is necessary to arrive there.

So, then, without waiting for such a miracle, take the true path to heaven, which is the path of suffering. This is the narrow gate; do all you can to enter it (Lk 13:24), and Jesus Christ will not fail to give you his hand to help you enter.

Ngày 25/7/2022.

Thánh Giacôbê, Tông Đồ

2Cr 4,7-15 - Mt 20,20-28

²² Đức Giê-su bảo: “Các người không biết các người xin gì! Các người có uống nổi chén Thầy sắp uống không?” Họ đáp: “Thưa uống nổi.” (Mt 20,22)

Bài Suy Gẫm số 145. Điểm 1: Thánh Giacôbê Rất Được Chúa Giê-su Yêu Thương.

Mặc dầu Chúa Giê-su Ki-tô yêu mến tất cả các Tông Đồ, xem họ như là môn đệ thân yêu được Người ký thác các nhiệm vụ, thánh Giacôbê là một trong những người được Đức Chúa yêu mến nhất, được Người cởi mở bày tỏ cõi lòng hơn hết. Thánh nhân được phúc có mặt khi Chúa Giê-su biến hình và chứng kiến thân thể Người trở nên vinh hiển, dù chỉ trong chốc lát, điều mà “*chỉ có em ngài là Gioan, và thánh Phêrô*” được chiêm ngưỡng (Mt 17,1-2). Ngài cũng được cùng đi với Chúa Giê-su Ki-tô “*đến một thửa đất gọi là Gethsemani*”, (Mt 26,36-37), nơi Người bị bắt, do đã bị Giuđa giao nộp cho người Do Thái.

Anh (Chị) Em có vui lòng theo Chúa Giê-su Ki-tô lên núi Sọ, cũng như lên núi Thabor không? Phần đông những người có vẻ *hiển mình cho Thiên Chúa đều rất muốn được Chúa Giê-su Ki-tô an ủi; nhưng có rất ít người vui nhận đồng cam cộng khổ với Người; thế mà thánh Phêrô khuyên chúng ta phải làm như vậy: “Được chia sẻ những đau khổ của Đức Ki-tô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu, để khi vinh quang Người tỏ hiện, anh em cũng được vui mừng hoan hỷ”* (1Pr 4,13).

145 1 1 1er Point. – Saint Jacques a été très aimé de Jésus.

Quoique tous les apôtres aient été bien-aimés de Jésus-Christ, comme étant *ses chers disciples à qui il a confié ses mystères* (Mc 4, 11), saint Jacques a été un de ceux qu’il a le plus aimés, et auquel il a communiqué ses secrets avec le plus d’ouverture. Il a eu le Bonheur *de se trouver à la transfiguration de Jésus-Christ*, et de voir son corps glorieux, quoique d’une gloire passagère, ce qui n’a été accordé qu’à saint Jean son frère et à saint Pierre (Mt 17, 1-2; Mc 9, 2-3; Lc 9, 28-29). Il a eu aussi l’avantage d’avoir *accompagné Jésus-Christ dans la jardin de Gethsémani* (Mt 26, 37; Mc 14, 33), où il fut livré par Judas aux Juifs, qui se saisirent de sa personne (Jn 18. 2-12).

145 1 2

Êtes-vous aussi contents de suivre Jésus-Christ sur le Calvaire que sur le Thabor? La plupart même de ceux qui semblent se donner à Dieu, veulent bien avoir part aux

145.1 First Point.

Although all the apostles were well loved by Jesus Christ as his dear disciples to whom he entrusted his mysteries (Mk 4:11), Saint James was one of those he loved the most, to whom he confided his secrets most openly. It was St. James’ happiness to be present at the transfiguration of Jesus Christ (Mt 17:1-2) and to see his glorious body, though a momentary glory, a favor granted only to his brother Saint John and Saint Peter (Mt 26:37). He also had the privilege of *accompanying Jesus Christ in the garden of Gethsemani*, where he was betrayed by Judas to the Jews who arrested him (Jn 18:2-12).

Are you as satisfied to follow Jesus Christ to Calvary as you are to Thabor? Most people, even those who seem dedicated to God, are very glad to share in the

consolations de Jésus-Christ; mais il y en a bien peu qui soient contents de participer à ses souffrances; c'est cependant à quoi saint Pierre nous exhorte: *Réjouissez-vous, dit-il, lorsque vous avez part aux souffrances de Jésus-Christ; que ce soit le principal sujet de votre joie* (1 P 4, 13).

consolations of Jesus Christ, but there are very few who are willing to take part in his sufferings. This, however, is what Saint Peter exhorts us to do: Rejoice, he says, when you share in the sufferings of Jesus Christ. Let this be the main cause of your joy (1 Pt 4:13).

Ngày 26/7/2022.

Thánh Gioakim và Thánh Anna, Song Thân Đức Maria

Hc 44,1.10-15 - Mt 13,16-17

¹² Dòng dõi các ngài giữ vững các điều giao ước; nhờ các ngài, con cháu cũng một mực trung thành. ¹³ Dòng dõi các ngài sẽ muôn đời tồn tại, vinh quang các ngài sẽ chẳng phai mờ. (Hc 44,12-13)

Bài Suy Gẫm số 157. Điểm 1: Vinh Dự Thiên Chúa Dành Cho Thánh Gioakim.

Cùng với Giáo hội, chúng ta hãy ngưỡng mộ vinh dự Thiên Chúa đã ban cho thánh Gioakim, khi chọn ngài làm thân phụ của Đức Trinh Nữ; khi làm thế, Thiên Chúa đã mở con đường vào màu nhiệm Nhập Thể; điều này rất thích hợp với tên Gioakim của ngài, bởi nó có nghĩa là “chuẩn bị cho Thiên Chúa”. Chúng ta cũng hãy thú nhận cùng với Giáo hội rằng sự chọn lựa đó là một ơn rất đặc biệt cho vị thánh; cùng với thánh Epiphânô, chúng ta hãy thừa nhận rằng “mọi người phải mang ơn vị Tô Phụ này vì đã tặng cho họ món quà tuyệt hảo, khi ban cho thế giới Đức Trinh Nữ, là Mẹ của Chúa Giê-su Ki-tô, và là thụ tạo cao quý nhất, tinh tuyền nhất”. Chúng ta hãy tôn kính thánh Gioakim vì đã góp phần tạo dựng Giáo hội, bởi con gái uy nghi của ngài là Mẹ của Đấng từ đó Giáo hội được sinh ra; và chúng ta hãy xét rằng, nếu chúng ta là con của Hội Thánh và là chi thể của Chúa Giê-su Ki-tô, thì theo một nghĩa nào đó, là do chính thánh Gioakim đã cho chúng ta điểm phúc đó.

Thiên Chúa, khi cắt đặt Anh (Chị) Em vào công tác hiện hành, không để cho Anh (Chị) Em kém phần danh dự hơn so với thánh Gioakim, vì Người muốn Anh (Chị) Em nên là cha thiêng liêng của những đứa trẻ mà Anh (Chị) Em đang dạy; vì cũng như vị thánh đã được chọn làm thân phụ của Đức Trinh Nữ, Anh (Chị) Em cũng được Thiên Chúa an định để sản sinh những đứa con cho Chúa Giê-su Ki-tô, thậm chí còn sản sinh ra Chúa Giê-su Ki-tô ngay trong tim của chúng. Có thể nói rằng khi làm như vậy, Anh (Chị) Em đã theo đúng kế hoạch Thiên Chúa đã dự định cho Anh (Chị) Em không?

157 1 1er Point. – Honneur que Dieu fait à saint Joachim.

Admirez, avec l'Église, l'honneur que Dieu a fait à saint Joachim de l'avoir choisi pour être le père de la très sainte Vierge et pour avoir donné entrée au mystère de l'Incarnation; ce qui fait que c'est bien à

157.1 First Point.

Together with the Church let us admire the honor God paid to Saint Joachim by having chosen him to be the father of the Most Blessed Virgin and to prepare the way for the mystery of the Incarnation. He was fittingly

propos qu'il a été nommé Joachim, qui signifie préparation du Seigneur. Avouons aussi avec l'Église, que ce choix a été, pour ce saint, une faveur toute singulière; et reconnaissons, avec saint Epiphane, que tous les hommes ont une obligation très grande à ce saint patriarche, de leur avoir fait le plus excellent de tous les dons, en donnant au monde la très sainte Vierge, mère de Jésus-Christ, la plus pure et la plus élevée de toutes les créatures. Honorons ce saint comme celui qui a contribué à former l'Église, et à qui elle est redevable de ce qu'elle est, pour avoir produit la très sainte Vierge, mère de celui de qui l'Église a tiré sa naissance. Et considérons, que *si nous sommes un des enfants de l'Église, et un des membres de Jésus-Christ* (1 Co 6, 15), ç'a été saint Joachim qui nous a procuré ce bonheur.

157 1 2

Dieu ne vous a pas fait moins d'honneur qu'à saint Joachim, en vous mettant dans l'emploi où vous êtes, puisqu'il vous a destinés pour être les pères spirituels des enfants que vous instruisez; car si ce saint a été choisi pour être le père de la très sainte Vierge, *vous êtes destinés de Dieu pour engendrer des enfants à Jésus-Christ, et même pour produire et engendrer Jésus-Christ dans leurs coeurs* (Ga 4, 19). Peut-on dire que vous soyez entrés en cela dans les desseins de Dieu sur vous?

named Joachim, which means preparation for the Lord. With the Church let us recognize that God's choice of this saint was for him a most extraordinary favor. With Saint Epiphanius let us acknowledge that all people are greatly indebted to this holy patriarch for giving to the world the most excellent of all gifts, the purest and most exalted of all creatures, the Most Blessed Virgin, mother of Jesus Christ.

Let us honor this saint as one who contributed to the forming of the Church, to whom the Church owes what she is, since he fathered the Most Blessed Virgin, mother of him from whom the Church was born. Consider, moreover, that if we are children of the Church and members of Jesus Christ (1 Cor 6:15), it was Saint Joachim who procured this benefit for us.

God has given you no less an honor than he gave Saint Joachim by placing you in the work you have, since he has destined you to be the spiritual fathers of the children whom you instruct. If this saint was chosen to be the father of the Most Blessed Virgin, you have been destined by God to produce children for Jesus Christ, and even to produce and engender Jesus Christ himself in their hearts (Gal 4:19). Can you say that you have fully embraced God's designs on you in this ministry?

Bài Suy Gẫm số 146. Điem 1: Lòng Đạo Đức Và Bác Ái Của Thánh Anna.

Bà Anna kết hôn cùng thánh Gioakim mà bị hiếm muộn suốt hai mươi năm; theo lời của thánh Gioan Damascênô, qua sự việc này, Thiên Chúa muốn cho thánh nữ biết rằng con trẻ ngài sinh ra, là do hồng ân của Người. Trong hai mươi năm ấy, ngài đã làm mọi việc lành đạo đức, bố thí nhiều cho người nghèo, tùy theo khả năng, để linh hồn ngài không bị cần cỗi như thể xác: bởi một linh hồn muốn thu nhận dồi dào ơn phước cho mình, thì phải chăm lo làm những việc ấy.

Anh (Chị) Em hãy coi chừng đừng để chứng cần cỗi thiêng liêng làm mất đi hương vị của Thiên Chúa và của tâm nguyện; như lời Kinh Thánh nói, hãy làm sao "*để sống tuổi già hạnh phúc và được mãn nguyện*" (St 25,8), bằng cách làm những việc lành hợp với những gì Thiên Chúa đòi hỏi Anh (Chị) Em trong ngành nghề của mình: đó sẽ là cách để Anh (Chị) Em được vui thỏa và để làm vừa lòng Thiên Chúa.

146 1 1 1er Point. – Piété et charité de sainte Anne.

Sainte Anne ayant été mariée à saint Joachim a été vingt ans stérile, selon le témoignage de saint Jean Damascène, Dieu voulant par là lui faire connaître que l'enfant qu'elle mettrait au monde, lui serait donnée par grâce. Elle passa aussi ces vingt années dans toutes sortes d'exercices de piété, et faisant, selon ses facultés, beaucoup d'aumônes aux pauvres afin de ne pas joindre la stérilité de l'âme à celle du corps; car c'est là le soin d'une âme qui veut attirer sur soi une abondance de grâces.

146 1 2

Prenez garde de ne pas demeurer dans une stérilité qui soit capable de vous ôter le gout de l'oraison et le goût de Dieu; *faites que vos jours soient pleins* (Gn 25, 8), selon qu'il est dit dans l'Écriture, y pratiquant de bonnes oeuvres qui soient conformes à ce que Dieu demande de vous dans votre profession: ce sera le moyen d'être contents et de contenter Dieu.

146.1 First Point.

According to Saint John Damascene, Saint Anne, the wife of Saint Joachim, was childless for twenty years. In this way God wished to make her understand that the child she would bring into the world would be a gift of grace. She spent these twenty years in all sorts of exercises of piety and, as far as she was able, she gave generous alms to the poor, so that a sterility of her soul would not be added to that of her body. For this is the concern of a soul that wishes to receive an abundance of grace.

Take care not to remain in a sterility that is able to rob you of a taste for prayer and an attraction for God. See that your days are full (Gn 25:8), as Scripture says, by practicing good works of the kind God asks of you in your profession. This is the way to be happy in it and to please God.

Ngày 27/7/2022.

Thứ Năm sau Chúa Nhật XVI Thường Niên

Xh 19,1-2.9-11.16-20b - Mt 13,10-17

¹² Người đáp: “Ai đã có thì được cho thêm, và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi.” ¹³ Bởi thế, nếu Thầy dùng dụ ngôn mà nói với họ, là vì họ nhìn mà không nhìn, nghe mà không nghe, không hiểu.” (Mt 13,12-13)

Bài Suy Gẫm số 14. Điểm 2: Những Tu Sĩ Sợ Khó Khăn.

“Hạt giống rơi trên đá sỏi” (Lc 8,13) là lời của Bề trên được tiếp nhận bởi những người làm theo điều lệnh, mà không gặp buồn phiền, hay không bị cám dỗ; nhưng nếu xảy ra một cơn cám dỗ nhỏ, một sự bối rối bé tí trong tâm trí, hay một nỗi phiền muộn nhỏ đối với Bề trên của họ, thì họ bị chao đảo ngay, và họ không còn muốn thi hành mệnh lệnh nữa, vì họ không có nền tảng nhân đức, và không được tập luyện trong việc thực thi đức vâng phục. Ôi! Thật hết sức quan trọng cho những kẻ yếu đuối và dễ bị cám dỗ ấy phải được tập luyện kỹ; và những người có tính khí như trên cần được cọ sát với những trở ngại và thử thách.

Anh (Chị) Em hãy thường xin các Bề trên đừng dung tha những sự yếu đuối như thế nơi Anh (Chị) Em, và hãy cầu xin Thiên Chúa tạo nơi Anh (Chị) Em một quả tim luôn dễ dạy dỗ bảo.

014 2 1 2e Point.

La semence qui tombe sur des pierres (Lc 8, 13) est la parole du Supérieur reçue par ceux qui font ce qu'on leur commande, quand ils n'ont ni peines, ni tentations; mais à la moindre tentation, au moindre trouble d'esprit, à la moindre peine contre leur Supérieur, les voilà renversés, et ils ne peuvent se résoudre à faire ce qu'il leur ordonne, parce qu'ils ne sont pas fondés dans la vertu, et qu'ils n'ont pas été exercés dans la pratique de l'obéissance. Ah! qu'il est de conséquence que ces personnes, faibles et sujettes à la tentation, soient bien exercées, et que les gens d'un tel caractère ont besoin d'être contredits et éprouvés!

Priez souvent vos Supérieurs de ne pas souffrir en vous ces sortes de faiblesses, et priez Dieu qu'il mette en vous un coeur toujours docile.

14.2 Second Point.

The seed that fell on stony ground (Lk 8:13) is like the word of a superior received by those who do what they are told only when they experience no disturbance or trouble in obeying. At the slightest temptation, the merest difficulty of spirit, or the least annoyance felt toward their superior, they become upset and cannot make up their minds to do what he has ordered, because they are not solidly grounded in virtue and have not been sufficiently exercised in the practice of obedience. Ah, how important it is that such persons, weak and subject to temptation, be thoroughly exercised in obedience, and that persons of this character be contradicted and tested!

Often ask your superior not to allow such weaknesses in you, and ask God to give you an everdocile heart.

Ngày 28/7/2022.

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XVI Thường Niên

Xh 20,1-17 - Mt 13,18-23

²² “Còn kẻ được gieo vào bụi gai, đó là kẻ nghe Lời, nhưng nổi lo lắng sự đời và bả vinh hoa phú quý bóp nghẹt Lời, khiến Lời không sinh hoa kết quả.” (Mt 13,22)

Bài Suy Gẫm số 14. Điểm 3: Những Tu Sĩ Không Biết Hãm Mình.

“Hạt giống rơi trong bụi gai” (Lc 8,14) là lời nói của Bề trên được tiếp nhận bởi những người vâng lời tất cả những điều khiến họ hài lòng; họ không thấy có gì khó khăn trong khi thi hành; nhưng ngay khi có chút chán ngán về điều lệnh, họ không còn sức để làm, do không thể vượt thắng bản thân, cũng không thể ép mình ở mức cần thiết trong trường hợp này. Để thúc đẩy họ vâng phục, Bề trên của họ chỉ còn cách đưa ra những lệnh làm cho họ thích, và trước khi ban một lệnh, Bề trên phải ra công tìm hiểu tính khí và xu hướng của họ. Đây là một thứ vâng phục hoàn toàn tự nhiên của người phạm, và như thế chẳng còn gì là tu trì, cũng không công đức gì trước mặt Thiên Chúa; bởi thứ vâng lời này buộc Bề trên phải hỏi xem bề dưới muốn làm gì, trong khi lẽ ra chính bề dưới phải thưa với Bề trên: “Ngài muốn con làm gì?” (Cv 22,10)

Anh (Chị) Em phải luôn luôn hành xử như vậy mới vâng lời thật tốt.

014 3 1 3e Point.

La semence qui tombe entre les épines (Lc 8, 14) est la parole du Supérieur reçue par ceux qui obéissent en tout ce leur plaît, et

14.3 Third Point.

The seed which fell among thorns (Lk 8:14) is like the superior's word received by those who obey in everything they like and in

en quoi ils ne trouvent aucune difficulté; mais dès qu'ils ont quelque répugnance à ce qu'on leur commande, ils ne sauraient se porter à le faire, ne pouvant se vaincre et se faire la violence qui serait nécessaire dans l'occasion. Pour les engager à obéir, il faudrait que leur Supérieur ne leur commandât que des choses qui leur fussent agréables, et qu'il s'appliquât, avant que de leur rien ordonner, à étudier leur tempérament et leurs inclinations. C'est là une obéissance toute naturelle et tout humaine, et qui par conséquent n'a rien de religieux ni de méritoire devant Dieu, puisqu'elle met le Supérieur dans l'obligation de demander à son inférieur ce qu'il veut faire, au lieu que c'est à l'inférieur à dire à son Supérieur: Que voulez-vous que je fasse (Ac 22, 10)? C'est ce que vous devez toujours faire pour bien obéir.

which they find nothing difficult. But if they feel any repugnance toward what they are told, they cannot bring themselves to do it because they are unable to overcome themselves and do the violence to themselves that the occasion requires. To bring them to obey, the superior has to ask them to do only what they find agreeable; before venturing to give them an order, he needs to study their temperament and their inclinations.

This sort of obedience is entirely natural and human; in consequence, there is nothing religious about it, nothing meritorious before God. It obliges the superior to ask his inferior what he wishes to do; whereas, it is the inferior who ought to say to his superior, What do you want me to do? (Acts 9:6) This is how you should always act if you wish to be truly obedient.

Ngày 29/7/2022.

Thánh Nữ Mácta, Maria và Lazarô

1Ga 4,7-16 - Ga 11,19-27 hoặc Lc 10,38-42

³⁸ *Một hôm, Đức Giê-su vào một làng kia. Có một người phụ nữ tên là Mácta đón Người vào nhà. (Lc 10,38)*

Bài Suy Gẫm số 147. Điểm 1: Chúa Giê-su Thương Mến Thánh Mácta.

Như sách Tin Mừng chứng nhận, cô Mácta được Chúa Giê-su chiếu cố mến thương nhiều; chính vì lẽ ấy Chúa Giê-su đã nhiều lần dành cho cô vinh dự đến ngụ và ăn uống tại nhà cô; và cũng vì thế mà dù đang ở thật xa, Người đã đến với cô, để làm cho em trai Ladarô của cô sống lại. Người ta không thể hình dung thánh nữ đã hưởng bao nhiêu lợi ích từ những cuộc thăm viếng thường xuyên ấy của Chúa Giê-su; đến nỗi chúng ta có thể nói rằng, sau Đức Trinh Nữ Maria, cô Mácta là một trong những nhân vật được vinh phúc nhất lúc Đức Giê-su còn tại thế, bởi hai lý do: một, vì “*cô đón Người vào nhà*” (Lc 10,38), Người là Đấng mà Đức Maria đã cư mang trong lòng dạ; hai, cô nuôi bằng phẩm vật của mình Đấng mà Đức Maria đã dưỡng nuôi bằng sữa mẹ.

Bằng cách đón nhận Chúa Giê-su Ki-tô vào lòng qua việc Rước Lễ, Anh Em có thể được vinh dự hơn thánh nữ gấp mấy lần tùy Anh Em muốn. Vậy Anh Em hãy thanh tẩy cõi lòng để có đủ điều kiện tiếp đón Người thường xuyên, và tận hưởng sự ưu đãi thật quý báu này.

147 1 1 1er Point. – Amour de Jésus pour sainte Marthe.

Sainte Marthe a eu le privilège d'être

147.1 First Point.

It was Saint Martha's privilege to be greatly

beaucoup aimée de Jésus, ainsi que l'Évangile en rend témoignage; et ç'a été pour cette raison que Jésus lui a fait plusieurs fois l'honneur d'aller loger chez elle et d'y manger; ce fut aussi ce qui engagea Jésus, quoiqu'il fût fort éloigner, à aller trouver sainte Marthe, pour ressusciter Lazare, son frère. On ne peut croire combien cette Sainte a profité des visites fréquentes de Jésus; on peut même dire qu'après la très sainte Vierge, sainte Marthe a été une des personnes les plus honorées pendant la vie de Jésus-Christ, parce qu'elle a souvent reçu dans sa maison le même Fils de Dieu (Lc 10, 38) que la très sainte Vierge a porté dans son sein; et qu'elle a nourri de ses biens celui que Marie avait nourri de son lait.

147 1 2

Vous pouvez avoir un plus grand honneur que cette Sainte, tout autant de fois que vous le voulez, en recevant Jésus-Christ au dedans de vous-mêmes par la sainte Communion. Purifiez votre cœur pour vous mettre en état de le recevoir souvent, et de profiter d'une si grande faveur.

loved by Jesus, as the Gospel testifies, and for this reason Jesus honored her several times by lodging with her and being her guest at table. This was also the motive that led Jesus to go to Martha's home, although a long way off, to bring her brother Lazarus back to life (Jn 11:18-23). One can scarcely measure how much this saint profited by the frequent visits of Jesus. We could say that after the Most Blessed Virgin Saint Martha was one of the persons most honored during the life of Jesus, because she often welcomed into her home the same Son of God (Lk 10:38) whom the Most Blessed Virgin bore in her womb, and from her resources gave food to the One whom Mary nourished with her milk.

You can enjoy an even greater honor than this saint whenever you wish by receiving Jesus Christ within your self in Holy Communion. Purify your heart to prepare yourself to receive him often and to profit by so great a favor.